TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 21/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Nga
- Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, Sinh năm 1982; tại: tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nơi đăng ký thường trú: thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên vợ: Vũ Thị Tuyết V, sinh năm 1985; Bị cáo có 04 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/9/2019, hiện đang tạm giam tại Cơ sở giam, giữ Công an huyện Vĩnh Cửu đến nay; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số: 96/2007/HSST ngày 21/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tuyên Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp T sản phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù. Ngày 19/3/2008 chấp hành xong án phạt tù.
- Bản án số: 163/2008/HSST ngày 04/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên Nguyễn Anh T (Nguyễn Thanh T) phạm tội trộm cắp T sản phải chấp hành hình phạt 04 tháng tù. Ngày 20/12/2008 chấp hành xong án phạt tù.
- Bản án số: 86/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp T sản phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù.

- Bản án số: 17/2013/HSST ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng tuyên Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp T sản phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù. Ngày 12/3/2014 chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án số: 45/2016/HSST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Anh T 06 tháng tù về tội Cướp T sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/2016

- Bản án số: 36/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Anh T 18 tháng tù về tội trộm cắp T sản. Ngày 28/02/2019 chấp hành xong án phạt tù. Nhận định trong bản án (phạm vào tình tiết định khung, tái phạm nguy hiểm).

* Bị hại: Chị Mai Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Tuyết V, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Tổ 9, KP2, TT.V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2019 Nguyễn Anh T sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô biển số XXXXXXX hướng đi từ huyện Trảng Bom đến thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, khi đi qua địa bàn xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. T nhìn thấy nhà chị Mai Thị N ngụ tại: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đang mở cửa không có người trông coi, T đi vào và dựng xe trước sân rồi đi vào phòng khách, thấy chị N đang nằm ngủ trên giường để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7, màu đen trên đầu giường. T liền lấy chiếc điện thoại đi ra, rồi điều khiển xe mô tô theo đường liên ấp 2 xã Vĩnh Tân đến đoạn đường vắng, T dừng lại mở điện thoại đã lấy được ra tháo Sim vứt vào ven đường, tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Vòong Say V ngụ tại: Tổ 9, ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục trộm cắp T sản. Khi T đến nhà anh Vòong Say V thấy nghi ngờ là trộm cắp T sản, anh V giữ T lại và nhờ người gọi điện cho Công an xã Vĩnh Tân báo có 01 đối trượng khả nghi là trộm cắp. Công an xã đến mời đối tượng là Nguyễn Anh T về trụ sở Công an xã làm việc. Nguyễn Anh T đã khai báo toàn bộ việc thực hiện trộm cắp điện thoại trước đó, Công an xã Vĩnh Tân lập biên bản thu giữ tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu biển số XXXXXXX; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7, màu đen; 01 đồng hồ rado; 01 tua vít thử điện; 01 tua vít cơ; số tiền mặt là 291.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/BB-ĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận trị giá 01 chiếc

điện thoại di động Sam Sung A7, màu đen, mua năm 2018 tại thời điểm ngày 10/9/2019 là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Chị Vũ Thị Tuyết V là vợ của T khai báo. T có tiền sử về bênh chấn động thần kinh. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định trưng cầu giám định số: 1395 ngày 23/10/2019 về việc giám định tâm thần đối với Nguyễn Anh T.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 661/KL-VPYTW ngày 28/11/2019 của Bệnh viện tâm thần Trung Ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học;

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án; Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện Nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định pháp y tâm thần của Bệnh viện tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xác minh chủ sở hữu xe mô tô hiệu Dream, màu nâu biển số XXXXXXX là chị Vũ Thị Tuyết V. T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp T sản, chị V không biết. Chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7, màu đen của chị Mai Thị N. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số XXXXXXX và điện thoại thoại di động hiệu Sam sung A7 cho chủ sở hữu.

Căn cứ Điều 46, Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên trả lại T sản không liên quan đến việc phạm tội cho Nguyễn Anh T: 01 đồng hồ rado; 01 tua vít thử điện; 01 tua vít cơ; số tiền mặt là 291.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT/VKS - HS ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Anh T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2019 tại Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Anh T lợi dụng sơ hở của chị Mai Thị N đang ngủ. Nguyễn Anh T vào nhà chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7, gây thiệt hại 3.500.000 đồng.

[3]. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc chiếc điện thoại. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng do bị cáo phạm tội có tình tiết là tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2, điều 173, đây là tình tiết định khung, nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Theo kết luận giám định tâm thần do bị cáo sử dụng nhiều rượu, nên khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng hiện nay bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy áp dụng điểm q, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]. Đối với chiếc đồng hồ rado; 01 tua vít thử điện; 01 tua vít cơ; Số tiền mặt là 291.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; 331; 333; 336; 337; 262 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Trả lại cho bị cáo: chiếc đồng hồ rado; 01 tua vít thử điện; 01 tua vít cơ; tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019 và Số tiền là 291.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001924 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu do không liên quan đến việc phạm tội

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận
- Bị cáo, BH;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến